

Bản án số: 90/2023/HSST
Ngày: 12/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Hoàng Việt;

2. Ông Huỳnh Công Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuynh - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 90/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 06 năm 2023 và Thông báo dời ngày xét xử ngày 27/6/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Chu Thị Thu N, sinh năm 1993 tại Thành phố H; Giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A đường Tôn Đ, Phường 13, Quận 4, Thành phố H; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; con ông Chu Văn H, sinh năm 1970 và con bà Phạm Thị Thu N (đã chết); anh chị em: 01 người chị ruột (tên Chu Thị Thu T, sinh năm 1991); có chồng là Phạm Duy Anh T, sinh năm 1982 và có 03 người con (lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2019); Tiền án: Bản án số 99/2021/HSST ngày 15/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố H xử phạt Chu Thị Thu N 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án hình phạt tù ngày 21/7/2022; Tiền sự: Ngày 17/8/2020 bị Công an Phường 01, Quận 5 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0030877/QĐ – XPHC về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023. (có mặt)

Bị hại: Bà Trần Thị Mỹ S, sinh năm 1997; địa chỉ: Số B đường Đoàn Văn B, Phường 9, Quận 4, Thành phố H; nơi cư trú: Số C Đường 37, phường Tân K, Quận 7, Thành phố H. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Chu Thị Mai L, sinh năm 1973; Địa chỉ: Số D đường Trần P, Phường 04, Quận 5, Thành phố H; nơi cư trú: số A đường Tôn Đ, Phường 13, Quận 4, Thành phố H. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05/02/2023, bị cáo Chu Thị Thu N điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu xanh, biển số: 59H1 - 765.XX, đi ngang qua tiệm bán thịt bò, địa chỉ: số E đường 17, khu phố 3, phường Tân Q, Quận 7, N thấy một cái bóp da màu đen, chính giữa bóp có sọc màu đỏ, trắng, xanh đang treo trên xe máy SH Mode, màu đỏ của bà Trần Thị Mỹ S (sinh năm 1997, cư trú: C đường số 37, phường Tân K, Quận 7, Thành phố H) bên cạnh chỗ bà S đứng bán thịt bò; nên nảy sinh ý định trộm cắp. N dừng xe lại đi vào giả bộ mua thịt bò. Lợi dụng lúc bà S sơ hở, N lấy trộm cái bóp bỏ vào bên trong áo khoác đang mặc và nói với bà S chút quay lại lấy thịt bò sau. Sau khi trộm cắp, N điều khiển xe máy đến trước địa chỉ: số F Đoàn Văn B, Phường 13, Quận 4, dừng xe kiểm tra bên trong có 9.030.000 đồng tiền mặt, một card visit mang tên Trần Thị Mỹ S. N lấy tiền bỏ vào túi, còn bóp và giấy tờ N vứt lại ở địa chỉ trên.

Ngày 14/02/2023, bà S phát hiện tài sản bị mất đến Công an phường Tân Q, Quận 7 trình báo sự việc. Công an phường Tân Q, Quận 7 tiếp nhận tin báo của chị S đã tiến hành lập hồ sơ, xác minh nhân thân lai lịch của đối tượng nghi vấn, đồng thời đưa Chu Thị Thu N về trụ sở Công an phường làm việc.

Theo kết luận định giá tài sản số 60/KL - HĐĐGTTTHS ngày 28/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự- Ủy ban nhân dân Quận 7, kết luận: 01 (một) bóp da màu đen, chính giữa có sọc màu đỏ, trắng, xanh, kích thước 25cm x 15cm (đã qua sử dụng), tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Chu Thị Thu N chiếm đoạt của chị Trần Thị Mỹ S là 9.080.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, bị cáo Chu Thị Thu N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản cáo trạng số 78/CT - VKSQ7 ngày 08/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố H đã truy tố bị cáo Chu Thị Thu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị

cáo Chu Thị Thu N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại bà Trần Thị Mỹ S yêu cầu bị cáo Chu Thị Thu N bồi thường số tiền 9.030.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền theo yêu cầu của người bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án đã được tóm tắt như trên, đã thể hiện sự ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;
- Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận 7, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, xét đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 05/02/2023, tại trước địa chỉ số E đường 17, khu phố 3, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố H, bị cáo Chu Thị Thu N thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) bóp da màu đen, chính giữa có sọc màu đỏ, trắng, xanh, kích thước 25cm x 15cm (đã qua sử dụng). Theo kết luận định giá tài sản có giá trị là 50.000 đồng và bên trong có 9.030.000 đồng tiền mặt của bà Trần Thị Mỹ S, tổng giá trị tài sản bị cáo Chu Thị Thu N chiếm đoạt của bà Trần Thị Mỹ S là 9.080.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo Chu Thị Thu N được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an. Bị cáo có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, để có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Chu Thị Thu N đã bị kết án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Chu Thị Thu N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) cái bóp da màu đen chính giữa bóp có một đường sọc màu đỏ, trắng và xanh (đã qua sử dụng) của bà Trần Thị Mỹ S. Xét, trả lại cho bà Trần Thị Mỹ S.

- 01 (một) card visit mang tên S (nội dung: cung cấp sỉ & lẻ thịt bò tươi các loại, địa chỉ E đường 17, phường Tân Q, Quận 7; số điện thoại: 0909380637, 0938668405). Xét, trả lại cho bà Trần Thị Mỹ S.

- 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần sọt màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác jean tay dài đã qua sử dụng là trang phục bị cáo N mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/02/2023, tại trước số E đường 37, khu phố 3, phường Tân Q, Quận 7, Thành phố H. Tại phiên tòa bị cáo N không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên xét tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59H1 - 765.XX. Qua xác minh xe của bà Chu Thị Mai L là cô ruột của bị cáo N. Vào ngày 05/02/2023, bị cáo N mượn xe đi công việc không nói rõ đi đâu, làm gì. Bị cáo N sử dụng phương tiện trên đi trộm cắp, bà Loan không biết. Bà Loan xin được nhận lại xe trên. Xét, trả lại chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59H1 - 765.79 cho chủ sở hữu là bà Chu Thị Mai L.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Trần Thị Mỹ S yêu cầu bị cáo Chu Thị Thu N trả lại số tiền 9.030.000 đồng mà bị cáo N đã chiếm đoạt. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Chu Thị Thu N 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

2. Căn cứ Điều 48 Bộ Luật Hình sự năm 2015; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015:

Buộc bị cáo Chu Thị Thu N phải bồi thường cho bị hại bà Trần Thị Mỹ S số tiền 9.030.000 (chín triệu không trăm ba mươi ngàn) đồng.

3. Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Trả lại:

+ 01 (một) cái bóp da màu đen chính giữa bóp có một đường sọc màu đỏ, trắng và xanh (đã qua sử dụng) và 01 (một) card visit mang tên S (nội dung: cung cấp sỉ & lẻ thịt bò tươi các loại, địa chỉ E đường 17, phường Tân Q, Quận 7; số điện thoại: 0909380637, 0938668405) cho bà Trần Thị Mỹ S.

+ 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Vision màu xanh, biển số 59H1 - 765.XX cho bà Chu Thị Mai L.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) áo thun ngắn tay màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) quần sọt màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) áo khoác jean tay dài đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Chu Thị Thu N.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 86 ngày 18/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố H).

4. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 451.500 (bốn trăm năm mươi một ngàn năm trăm) đồng.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố H.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu số án;
- Lưu hồ sơ. (Tk. Loan)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Hiếu